

QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - CHÂU PHI

*PGS.TS. Đỗ Đức Định**

Với bề dày lịch sử, quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và châu Phi đã có từ những năm đầu thế kỷ XX, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari và có dịp ghé thăm một số nước châu Phi. Tuy nhiên, đến năm 1964, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước châu Phi mới chính thức được thiết lập với 7 nước ban đầu, đến nay đã tăng lên 48 trong tổng số 54 nước. Quan hệ hợp tác này ngày càng đa dạng và mở rộng trong nhiều lĩnh vực như chính trị, ngoại giao, kinh tế giáo dục, đào tạo và y tế...

1. Quan hệ chính trị - ngoại giao

Từ những năm 1960 của thế kỷ XX, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với châu Phi, điển hình là việc nước ta đã gửi chuyên gia sang giúp châu Phi trong đào tạo, xây dựng đội ngũ quản lý đất nước khi châu lục này mới giành được độc lập. Từ đó đến nay, Việt Nam đã mở rộng quan hệ hợp tác với châu Phi trong nhiều lĩnh vực khác thông qua việc ký kết các Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, thương

mại, văn hoá khoa học - kỹ thuật... Việt Nam và châu Phi cũng đã tích cực phối hợp trên các diễn đàn quốc tế như Phong trào không liên kết, Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp, Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc tế khác trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, hợp tác và phát triển. Trước những thành tựu trong công cuộc đổi mới của Việt Nam, các nước châu Phi đã tỏ thái độ khâm phục, muốn trao đổi và học tập về đường lối xây dựng, phát triển đất nước của nước ta. Việt Nam đã quan tâm, hỗ trợ, đáp ứng những nhu cầu hợp tác vì sự nghiệp xây dựng và phát triển của phía bạn. Những năm qua, châu Phi đã đón nhận hàng nghìn lượt chuyên gia Việt Nam trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, ngân hàng, nông nghiệp sang hỗ trợ, giúp đỡ và trao đổi kinh nghiệm. Hiện nay, nước ta có các chuyên gia nông nghiệp, thủy sản làm việc tại Xênegan, Côngô, Madagaxca, Bênanh... trong khuôn khổ hợp tác ba bên với sự trợ giúp tài chính của Tổ chức nông lương thế giới (FAO)... Trong các quan hệ này, kinh tế được coi là lĩnh vực quan trọng nhất, ngày càng được mở rộng và mang lại kết quả thiết thực.

* Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

2. Quan hệ kinh tế

Do điều kiện địa lý xa xôi, trình độ phát triển kinh tế của nước ta cũng như châu Phi chưa cao, trong những năm đầu thế kỷ XX, quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Châu Phi còn ở mức rất thấp, tổng kim ngạch buôn bán cũng như đầu tư chiếm tỷ trọng không đáng kể. Đến cuối thế kỷ XX, mối quan hệ này đã có những bước khởi sắc. Trong 3 năm trở lại đây, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và Châu Phi đã tăng lên gần gấp đôi nhờ các Hiệp định kinh tế - thương mại được ký kết ngày càng tăng lên. Đặc biệt, chuyến thăm Angola, Namibia, Congo của Chủ tịch nước Trần Đức Lương tháng 10/2002 và chuyến thăm của Thủ tướng Phan Văn Khải tới các nước Maroc, Angiêri, Cộng hoà Nam Phi tháng 11/2004 đã và đang mở ra triển vọng mới cho sự phát triển quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và châu Phi trong thời gian qua cũng như trong tương lai.

Trong lĩnh vực hợp tác thương mại - đầu tư, Việt Nam và châu Phi đã có những bước phát triển vượt bậc. Hiện nay, Việt Nam đã ký Hiệp định thương mại với 15 nước châu Phi: Ghinê (1961), Ai Cập (1994), Angiêri (1994), Ghinê Xích đạo (1977), Môdambich (1978), Angola (1978), Libi (1983), Tuynidi (1994), Cộng hoà Nam Phi (2000), Nigiêria (2000), Maroc (2001), Dimbabuê (2001), Congo (2002), Namibia (2003). Trong đó, hầu hết các Hiệp định đều có quy chế Tối huệ quốc về thuế quan. Đây là hành lang pháp lý cơ bản để doanh nghiệp hai phía xúc tiến hoạt động thương mại. Trong giai đoạn 1991-2001, kim ngạch thương mại hai

chiều giữa Việt Nam và châu Phi đã tăng lên hơn 12 lần, chưa kể kim ngạch buôn bán thông qua đối tác thứ ba. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, buôn bán hai chiều năm 2001 giữa Việt Nam và châu Phi đạt 198 triệu USD (năm 1991 đạt 16 triệu USD), trong đó Việt Nam xuất khẩu hàng hoá trị giá 158 triệu USD sang châu Phi và nhập khẩu 40 triệu USD hàng hoá từ châu Phi. Khối lượng trao đổi thương mại giữa hai phía tiếp tục tăng trong những năm gần đây: năm 2002 đạt 165 triệu USD (trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 104 triệu USD, nhập khẩu 61 triệu USD), năm 2003 tăng lên đạt khoảng 326 triệu USD (xuất khẩu 200 triệu USD, nhập khẩu 125 triệu USD) và 6 tháng đầu năm 2004 đạt 266 triệu USD (xuất khẩu 185 triệu USD, nhập khẩu 80 triệu USD).

Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang châu Phi chủ yếu là gạo, hàng điện tử và linh kiện, hàng dệt may, sản phẩm cao su, hạt tiêu, giày dép, cà phê. Các loại hàng hóa này chiếm gần 80% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang châu Phi. Hàng hoá nhập khẩu chính của Việt Nam từ châu Phi là bông thiên nhiên, hạt điều thô, hoá chất, gỗ, phân bón, các khoáng sản và kim loại. Số này chiếm 70% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ châu Phi.

Mặc dù quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Châu Phi tăng nhanh trong những năm vừa qua, nhưng theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang châu Phi hiện chỉ chiếm 1% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Việt Nam và 0,1% trong tổng giá trị nhập khẩu của châu lục này.

Trong lĩnh vực hợp tác đầu tư, do hai bên còn nghèo, khả năng tài chính hạn chế nên các hoạt động đầu tư chưa được phát triển. Mặc dù vậy, trong lĩnh vực tài chính nói chung, Việt Nam và các nước châu Phi cũng đang có những phương thức và quy mô hợp tác khá đa dạng, linh hoạt đối với từng nước, tiểu khu vực và khu vực. Việt Nam cũng có những chương trình chính sách hỗ trợ xuất khẩu, tín dụng xuất khẩu, trong đó có sự hỗ trợ dành cho hàng hoá xuất khẩu sang châu Phi.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Việt Nam đã giúp một số nước châu Phi trong việc cử chuyên gia sang phía bạn công tác, chuyển giao công nghệ, trao đổi kinh nghiệm phát triển sản xuất nông nghiệp... Mặc dù điều kiện sinh hoạt và làm việc khó khăn thiếu thốn, khí hậu rất khắc nghiệt, nhất là trên đồng ruộng, nhưng các chuyên gia Việt Nam vẫn nỗ lực, nhiệt tình hợp tác và đã được chính phủ, nhân dân phía bạn đánh giá cao.

Từ năm 1996, với sáng kiến của FAO, hợp tác nông nghiệp theo mô hình 2+1, hay còn gọi là mô hình ba bên giữa Việt Nam, châu Phi với sự tài trợ của FAO được đẩy mạnh, đang phát huy hiệu quả tốt, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh lương thực. Hiện có hàng trăm chuyên gia nông nghiệp Việt Nam đang làm việc tại một số nước châu Phi như Xênegan, Bênanh, Madagatxca, Côngô. Trong việc trợ giúp chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất, thủy lợi, giống, cải tạo đất... góp phần đưa năng suất trồng lúa ở nước này từ 1 tấn/ha lên 5 - 6 tấn/ha, có nơi 6-7 tấn/ha. Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, thay đổi cách chăn nuôi tự nhiên sang thâm canh, sử dụng nguyên liệu địa phương, chăn

nuôi tiểu gia súc... cũng đã đem lại hiệu quả tốt, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, vì công cuộc xoá đói, giảm nghèo ở châu Phi. Ngoài những nước trên, hiện có khoảng 20 nước châu Phi khác cũng quan tâm đến mô hình hợp tác nông nghiệp. Trong tương lai, chương trình hợp tác ba bên với châu Phi triển vọng sẽ còn phát triển hơn nữa.

Từ khi công cuộc đổi mới, mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta đạt một số thành công, được cộng đồng quốc tế thừa nhận, lĩnh vực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm cải cách, công nghiệp hoá và phát triển kinh tế, xã hội được các nước châu Phi rất quan tâm. Những năm gần đây, sự hợp tác giữa Việt Nam và châu Phi ngày càng được tăng cường thông qua các hội nghị, các cuộc đi thăm giữa hai bên. Thành công trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam trong hơn thập niên qua là những kinh nghiệm quý báu được nhiều nước châu Phi tham khảo và học hỏi. Về phần mình, Việt Nam đã có sự giúp đỡ nhất định đối với một số nước châu Phi trong các lĩnh vực như phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất vật liệu xây dựng, chuyển giao công nghệ, phát triển du lịch, phát triển công nghiệp, chăn nuôi, nâng cao chất lượng đàn gia súc, đẩy mạnh các quan hệ thương mại, đầu tư, văn hoá, khoa học - kỹ thuật...

3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

Trong lĩnh vực trao đổi chuyên gia, lao động và phát triển nguồn nhân lực, Việt Nam và châu Phi đã có sự hợp tác từ cuối những năm 1970 của thế kỷ XX, dưới nhiều hình thức khác nhau. Hiện nay, Việt Nam có khoảng trên 300 ngàn lao động và chuyên gia đang làm việc tại

nhiều nước trên thế giới, trong đó có các nước châu Phi như Libi, Angola, Xênegan, Bênanh, Mađagatxca, Côngô... Việc hợp tác giữa châu Phi và Việt Nam trong lĩnh vực sử dụng lao động và chuyên gia của Việt Nam chủ yếu thông qua 5 mô hình chính:

Thứ nhất, hình thức hợp tác thông qua các hiệp định song phương cấp chính phủ. Đối với mô hình này, Việt Nam đã ký với châu Phi các hiệp định về việc cung cấp chuyên gia y tế và giáo dục tới làm việc tại các cơ sở từ trung ương đến địa phương. Đây là hình thức hợp tác lao động chủ yếu giữa Việt Nam và một số nước châu Phi trong các thập kỷ 1980 - 1990. Theo phương thức này, đã có gần 8.000 lượt chuyên gia y tế và giáo dục Việt Nam sang làm việc tại các nước châu Phi trong thời gian qua.

Thứ hai, hình thức nhận thầu công trình được thực hiện thông qua việc các doanh nghiệp Việt Nam đưa công nhân xây dựng Việt Nam sang nhận thầu xây dựng công trình hoặc cung cấp lao động ngành thủ công mỹ nghệ, lắp ráp điện tử, nấu ăn... cho các doanh nghiệp tại một số nước châu Phi.

Thứ ba, các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp lao động ngành xây dựng cho các doanh nghiệp của nước thứ ba nhận thầu tại các nước châu Phi.

Thứ tư, là mô hình "2+1" hay ba bên, tức là hình thức cử các chuyên gia về nông nghiệp của Việt Nam sang làm việc tại một số nước châu Phi theo thoả thuận 3 bên được ký giữa Việt Nam với Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO) và một số nước châu Phi.

Thứ năm, hình thức đưa công dân Việt Nam trực tiếp sang kinh doanh tại một số nước châu Phi như ở Angola, Côngô và Camơrun.

Đến nay, Việt Nam đã có 2.700 lượt người làm việc tại châu Phi trong lĩnh vực hợp tác chuyên gia giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực. Các nước châu Phi tiếp nhận đều đánh giá chuyên gia giáo dục Việt Nam có trình độ chuyên môn vững vàng, phương pháp sư phạm thích hợp, tinh thần phục vụ tận tụy...

Sự hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa Việt Nam và các nước châu Phi ngày càng phát triển. Tính đến năm 1990, Bộ Y tế Việt Nam đã cử hơn 4.000 lượt chuyên gia y tế sang châu Phi công tác trên các lĩnh vực phòng, chữa bệnh, giảng dạy trong các trường đại học, nghiên cứu và sản xuất thuốc.

Thực tế trong những năm qua cho thấy tuy số lượng lao động và chuyên gia của Việt Nam sang làm việc tại các nước châu Phi chưa nhiều như ở một số nước và khu vực khác trên thế giới, nhưng sự hợp tác này đã được các bên hữu quan đánh giá có hiệu quả và ngày càng được tăng cường. Hơn nữa, nếu xét về lao động chất xám thì đây là khu vực có tỷ lệ số chuyên gia Việt Nam làm việc ở nước ngoài lớn nhất. Tuy còn có những khó khăn, nhưng rõ ràng hợp tác chuyên gia đã và đang là một lĩnh vực mang lại lợi ích lớn và có tiềm năng lâu dài trong quan hệ giữa Việt Nam và châu Phi.

4. Thuận lợi, khó khăn trong quan hệ hợp tác Việt Nam - Châu Phi

Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi nhanh chóng theo hướng tăng

cường hợp tác và hội nhập như hiện nay, sự hợp tác giữa Việt Nam và châu Phi đã có những thuận lợi nhất định. Trước hết, châu Phi có rất nhiều tiềm năng phát triển (diện tích 31 triệu km², với 54 quốc gia, dân số trên 1 tỷ người, vị trí địa lý quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản...) rất thuận lợi cho việc trao đổi bổ sung cơ cấu kinh tế. Thứ hai, tình hình chính trị khu vực châu Phi dần ổn định, kinh tế từng bước hồi phục, một số nước tăng trưởng khá, tạo ra một môi trường kinh doanh và hợp tác thuận lợi. Thứ ba, châu Phi đang đẩy mạnh cải cách, liên kết khu vực, thu hút đầu tư, viện trợ phát triển từ bên ngoài. Thứ tư, nhiều nước châu Phi đang được hưởng chế độ ưu đãi trong quan hệ thương mại với Mỹ, EU và các nước phát triển khác, qua đó Việt Nam có thể tăng thêm cơ hội phát triển quan hệ kinh tế quốc tế và mở rộng thị trường. Thứ năm, quan hệ chính trị tốt đẹp với châu Phi đang trở thành điều kiện tốt để Việt Nam và châu Phi tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hữu nghị truyền thống. Thứ sáu, Việt Nam có đội ngũ chuyên gia lao động lâu năm tại nhiều nước châu Phi trên nhiều lĩnh vực, có kinh nghiệm về đất nước, con người, khả năng đáp ứng thị hiếu của thị trường châu Phi về hàng hoá, hợp tác lao động, chuyên gia, trao đổi kinh nghiệm trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh lương thực, xoá đói giảm nghèo... những vấn đề vừa mang tính cấp thiết vừa lâu dài đối với nhiều nước châu Phi. Thứ bảy, châu Phi là một thị trường không khát khe và có nhu cầu lớn về các mặt hàng mà Việt Nam có thể mạnh như gạo, cà phê, cao su, chè, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may... Thứ tám, Việt Nam và châu Phi có nhiều điểm tương đồng về

lịch sử. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các quan hệ hợp tác trên cơ sở giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mở cửa ra thế giới bên ngoài.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi trên, quan hệ hợp tác Việt Nam - Châu Phi cũng có những khó khăn rất lớn: khoảng cách địa lý xa xôi, gây khó khăn cho các hoạt động trao đổi kinh tế - thương mại - đầu tư; tình hình chính trị - xã hội châu Phi vẫn còn thiếu ổn định, gây bất lợi cho quan hệ kinh tế trong khu vực cũng như ngoài khu vực. Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá, hệ thống pháp luật, tập quán kinh doanh... tạo thành những rào cản hạn chế sự phát triển quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với châu Phi. Tình trạng phát triển yếu kém của phần lớn các nước châu Phi, trừ một số nước có nền kinh tế tương đối phát triển như Nam Phi, Ai Cập, Angiêri, nhất là những yếu kém về kết cấu hạ tầng, công nghệ, pháp lý, khả năng thanh toán ..

5- Triển vọng hợp tác Việt Nam - Châu Phi trong thời gian tới

Việt Nam và châu Phi đã hợp tác trên nhiều lĩnh vực thông qua hình thức và cấp độ khác nhau như: hợp tác ở cấp chính phủ, tạo khung pháp lý là cơ sở cho các loại hình hợp tác khác; hợp tác ba bên gồm Việt Nam, châu Phi kết hợp với một bên đối tác thứ ba là một nước tài trợ hay một tổ chức tài trợ quốc tế; ở cấp doanh nghiệp, địa phương nhằm thúc đẩy quan hệ kinh doanh, trao đổi thông tin, tìm hiểu thị trường, đào tạo, tư vấn... Đây là những hình thức hợp tác mang lại hiệu quả cao cho tất cả các bên tham gia và cần được tiếp tục phát triển hơn nữa. Nổi bật

là các hoạt động trao đổi chuyên gia, xuất khẩu lao động, phát triển thương mại, đầu tư trực tiếp và xây dựng. Đây là những lĩnh vực đã được thực hiện trong nhiều năm, đã chứng minh được tính hiệu quả và thiết thực. Ngoài ra, trong thời gian gần đây, một số lĩnh vực hợp tác đang ngày càng phát triển: tổ chức các diễn đàn doanh nghiệp năm 2003 - 2004; mở thêm các cơ quan đại diện ngoại giao (hiện đại sứ quán Việt Nam có mặt tại 5 nước châu Phi là Angiêri, Libi, Angola, Nam Phi, Tandia và sắp tới tại Maroc), đại diện thương mại, lập các trung tâm xúc tiến thương mại của Việt Nam tại một số nước châu Phi và ngược lại, tạo cầu nối quan trọng giữa các doanh nghiệp, đầu mối trao đổi thông tin; sự hợp tác thông qua các tổ chức liên kết khu vực của các nước châu Phi; tổ chức các cuộc tiếp xúc, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công nghiệp hoá, xây dựng đất nước, cải cách kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên... nhằm tạo nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững của mỗi quốc gia cũng như toàn châu Phi. Trên cơ sở đó hướng tới phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa Việt Nam và châu Phi.

Mặc dù cho đến nay mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước châu Phi phát triển ở mức chưa cao, nhưng bước đầu đã đạt được một số kết quả thiết thực và khả quan. Trong tương lai, sự hợp tác này chắc chắn sẽ còn có nhiều triển vọng, với nền tảng bền vững của tình đoàn kết, hữu nghị và quan hệ hợp tác truyền thống lâu đời. Việt Nam và châu Phi hiện nay đều mong muốn phát triển quan hệ kinh tế thương mại ngang tầm với quan hệ chính trị tốt đẹp. Với tiềm năng và thuận lợi như trên, Việt Nam và châu Phi có đủ khả năng đẩy lùi những khó khăn, hạn chế, tăng cường hơn nữa hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo

1. Hội thảo "Việt Nam - Châu Phi: những cơ hội hợp tác và phát triển trong thế kỷ XXI", Hà Nội, tháng 5 năm 2003.
2. Hội thảo "Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Châu Phi", Hà Nội, tháng 10/2004.
3. Báo Nhân Dân, ngày 29/12/2000; 5/2/2000; 25/5/2000; 8/6/2003; 29/10/2004.
4. Thời báo kinh tế Việt Nam, ngày 4/3/2000; 15/7/2002/ 2/6/2003; 30/10/2004.